

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 06/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và ông Nguyễn Quốc Huân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn S**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1982; tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; con ông: Lò Văn X, đã chết và con bà: Lò Thị T, đã chết; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án theo bản án số 40/2013/HSST ngày 14/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử tuyên phạt bị cáo Lò Văn S về hai tội: 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt là 39 tháng tù. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2017 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Họ và tên: **Quàng Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987; nơi cư trú: Bản S, xã Quài C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan:

1. Họ và tên: **Lại Cao T**; sinh năm: 1963; trú tại: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Thị H**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1974; nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 19/12/2017; Lò Văn S đi bộ từ nhà ở bản S, xã Q, huyện T lên khu đồi theo tiếng địa phương gọi là “Pú me han” để tìm trâu. Khi S đến khu vực bãi cà phê thì nhìn thấy có 07 con dê đang ăn cỏ, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên S đã nảy sinh ý định bắt trộm dê để bán lấy tiền. S nhặt lấy một bao tải xác rắn ở khu vực bãi cà phê rồi tiến lại gần một con dê đực màu đen xám đang ăn cỏ. S dùng hai tay tóm lấy sừng con dê rồi kéo con dê cho vào bao tải và buộc dây lại. Sau đó S mang con dê giấu ở khu vực bãi cà phê rồi đi về nhà lấy xe máy biển kiểm soát 27F4-4967 mà S đã mượn của chị gái mình là Lò Thị H từ tháng 11/2017; để chở dê đi về hướng Quài Nưa. Khi đến nhà ông Lại Cao T; trú tại bản M, xã Q, S hỏi bán dê cho ông T, ông T ra xem dê và có hỏi dê ở đâu. S nói với ông T đó là dê của nhà S. Khi xem con dê ông T thấy dê ăn quá no nên trả giá 60.000đ/kg. S đồng ý bán và đưa con dê lên cân được 19kg. Ông T trả tiền mua con dê cho S là 1.140.000đ, S nhận tiền rồi đi về. Khi đi đến khu vực bản C, xã Q thì bị Công an xã Quài Cang yêu cầu Sáng đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã để làm việc. Sau đó, S bị đưa về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo làm việc.

Ngày 20/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số: 07/QĐ để trưng cầu định giá tài sản do Lò Văn S trộm cắp. Tại bản Kết luận giá trị tài sản số: 42/KL-GTTS ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 con dê đực màu đen xám, trọng lượng 19kg có giá trị 2.280.000đ (*Hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS-TG ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn S về hành vi Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản theo Điều 138 BLHS năm 1999 và áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 138 không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo vì bị cáo nghiện ma túy. Phần bồi thường thiệt hại do người bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; trả lại anh Lại Cao T số tiền 1.130.000đ đã tạm giữ là số tiền anh T bỏ ra mua con dê bị cáo trộm cắp do anh T không biết đó là tài sản trộm cắp; Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27F4-4967 và 01 đăng ký xe mang tên Bùi Thị N mà S đã mượn của chị gái mình là Lò Thị H (chiếc xe máy này do chồng chị H

là người được chị gái mua lại của chị Bùi Thị N cho, nay chồng chị H chết đã để lại xe cho chị H) từ tháng 11/2017; để chở đi về hướng Quài Nưa. Do khi mượn H không biết là S dùng làm phương tiện chở dê nên cần trả lại chiếc xe này cho chị Lò Thị H. Tịch thu chiếc bao tải xác rắn để tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo cũng chấp nhận giá trị của con dê là 2.280.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn S thừa nhận: Vào 14 giờ 30 phút ngày 19/12/2017, lợi dụng sự sơ hở trong quá trình chăn thả, Sáng đã có hành vi trộm cắp 01 con dê đực màu xám đen, 19kg có giá trị 2.280.000đ (*Hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) của anh Quàng Văn T; trú tại: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Mục đích trộm cắp con dê để bán lấy tiền tiêu phục vụ mục đích cá nhân của bị cáo. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn S đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Quàng Văn T được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Từ hành vi của bị cáo còn thấy sự táo bạo, ngang nhiên chiếm đoạt tài sản. Bởi vậy, cần phải đưa ra mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 7/12 ở nhà lao động sản xuất. Bị cáo có 01 tiền án theo bản án số 40/2013/HSST ngày 14/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử tuyên phạt bị cáo Lò Văn S về hai tội: 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt là 39 tháng tù, đến ngày 01/7/2016 ra trại về địa phương sinh sống. Ngày 19/12/2017 bị cáo đã có hành vi Trộm cắp tài sản. Bị

cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm bởi vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 đối với bị cáo, bởi vậy bị cáo là người có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai rõ bị cáo nghiện ma túy, bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy.

[4] Theo khoản 5 Điều 138 BLHS năm 1999 quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo S từ 12 tháng đến 15 tháng; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Đối với phần bồi thường thiệt hại, do anh Quảng Văn T đã nhận lại con dê nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Lại Cao T là người đã thỏa thuận mua dê của bị cáo trộm cắp trị giá là 1.140.000đ và đã thanh toán được số tiền này cho S; quá trình điều tra và đối chất đều thấy được việc Tiến mua dê do không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Bởi vậy, không có cơ sở kết luận T phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với con dê, sau khi thu hồi Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã trả lại cho anh Quảng Văn T, anh T cũng xác nhận đã nhận lại dê và không có ý kiến gì. Việc trả lại tài sản cho bị hại là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27F4-4967 và 01 đăng ký xe mang tên Bùi Thị N mà S đã mượn của chị gái mình là Lò Thị H (chiếc xe máy này do chồng chị H là người được chị gái mua lại của chị Bùi Thị N cho, nay chồng chị H chết đã để lại xe cho chị H) từ tháng 11/2017; để chở dê đi về hướng Quài Nưa. Do khi mượn H không biết là S dùng làm phương tiện chở dê nên cần trả lại chiếc xe này cho chị Lò Thị H. Tịch thu chiếc bao tải xác rắn để tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền 1.130.000đ là số tiền mà anh Tiến đã trả tiền mua dê cho S, do S đã tiêu hết 10.000đ và đã bị thu hồi 1.130.000đ. Tại phiên tòa anh T chỉ có yêu cầu được trả lại số tiền 1.130.000đ, còn 10.000đ bị cáo đã tiêu hết anh không

yêu cầu bị cáo phải trả lại, Hội đồng xét xử xét thấy do hành vi mua dâm của anh Tiến không phạm tội nên không tịch thu số tiền mà trả lại cho anh T.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo S đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử,

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2017.
3. Về vật chứng: Trả lại cho chị Lò Thị H 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 27F4-4967 nhãn hiệu Wave màu sơn xanh, số khung: 026867; số máy: 026867 đã qua sử dụng và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0000683 mang tên Bùi Thị N do CA tỉnh Điện Biên cấp ngày 10/2/2004. Tịch thu chiếc bao tải xác rắn để tiêu hủy. Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC35 ngày 07/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.
- Trả lại số tiền 1.130.000đ cho anh Lại Cao T, theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 07/02/2018 giữa Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.
4. Án phí: Bị cáo Lò Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn S, anh Lại Cao T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/3/2018); bị hại Quảng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga